TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 04/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐ – HPT ngày 11/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐ – HPT ngày 29/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐ – HPT ngày 06/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐ – HPT ngày 28/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn C, sinh ngày xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn K, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1950 đều cư trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công Đ, sinh ngày 02/10/19xx tại: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Lê Công Đ, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1953 đều cư trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày

13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Ngọc H, sinh ngày 05/01/19xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc Tr, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970 đều cư trú , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Có vợ là Trần Thị Hà Tr1 (Kết hôn tháng 3 năm 2023). Chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 07/2015 tham gia nghĩa vụ Q sự đóng Q tại Trung đoàn 43, sư đoàn 395, thuộc Q khu 3 đến tháng 01/2017 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 20/02/19xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 đều cư trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1999. Chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 03/2018 tham gia nghĩa vụ Q sự đóng Q tại Trung đoàn 43, sư đoàn 395, thuộc Q khu 3 đến tháng 02/2020 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Ngọc Q, sinh ngày 05/12/1997, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc T2, sinh năm 1975 và bà Ngô Thị T3, sinh năm 1975 đều cư trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Ngọc H, sinh ngày 16/11/1997, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị M1, sinh năm 1974 đều cư trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Trọng T, sinh ngày 13/5/20xx, tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú:, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu N1, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T5, sinh năm 1976 đều cư trú tại , huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh Văn K, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh Tạ Đ D, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trương Mạnh A, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, sau khi đến giúp việc, ăn uống tại đám cưới anh Đinh Văn K1, huyện Thái Thụy (cháu nội ông K) Lê Công Đ, Lê Huỳnh Đ, Đinh Văn C, Vũ Ngọc H, Vũ Ngọc Q, ngồi uống nước tại bàn đám cưới, cả nhóm rủ nhau vào phòng ngủ của ông Đinh Văn K, ngay sát nhà anh K1 để đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng. Khi vào phòng ngủ nhà ông K, Đinh Văn C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q có sẵn trong phòng, trải thảm vải hình chữ nhật trên thảm có in các họa tiết hình vuông màu đỏ trải ra giữa phòng. Sau đó Đ, Đ, H, Q ngồi chơi đánh liêng với nhau trước, C quay ra ngoài uống nước. Khi đánh bạc mỗi người chơi thống nhất sẽ vào gà ở giữa cH1 bạc số tiền 10.000 đồng và một người dùng bộ bài tú lơ khơ 52 Q chia cho mỗi người 03 Q bài, người chia bài sẽ tố trước, số tiền tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng, theo chiều kim đồng hồ, căn cứ vào bài của mình thì người chơi sẽ bỏ ra số tiền bằng số tiền người chia bài đã tố, hoặc tố thêm tiền, hoặc bỏ bài không tiếp tục theo tố, không theo tố thì sẽ mất số tiền đã góp gà từ đầu. Những người theo bài sau khi không còn ai tố thì sẽ lật bài để so bài, bài của ai to nhất thì sẽ được toàn bộ số tiền đã góp gà từ đầu và toàn bộ số tiền đã theo, đã tố của những người khác. Người thắng ván bài này sẽ tiếp tục được chia bài cho các người chơi khác của ván tiếp theo. Quy định bài to nhất là

sáp (ba Q bài giống nhau), sáp to nhất là 03 con bài AAA (ba con Át), sáp nhỏ nhất là 222 (ba con Hai); Bài quy định to nhì là liêng (có 03 Q bài thứ tự liên tiếp nhau) không cần đồng chất và liêng to nhất là QKA (một Q bài Q, một Q bài K, một Q bài Át), liêng nhỏ nhất là 123 (một Q bài Át, một Q bài 2, một Q bài 3); Bài to thứ ba là hình (có 03 Q bài J,Q,K nhưng không liên tiếp nhau), to nhất trong hình là 2 Q bài K, 01 Q bài Q, nhỏ nhất là 02 Q bài J và 01 Q bài Q; Bài to thứ tư là tính điểm quy định cộng số điểm của cả ba Q bài lại và các Q bài 10, J, Q, K tính 0 điểm, A tính 1 điểm, các Q bài từ 2 đến 9 tính điểm bằng đúng số đã in trên mặt Q bài. Bài to nhất là 9 điểm, bài nhỏ nhất là 0 điểm. Các chất trong mỗi Q bài được quy định từ to đến nhỏ để bài giống nhau khi so bài là rô - cơ - nhép - bích. Sau khi Đ, Đ, H, Q chơi được khoảng 15 phút thì C quay lại phòng tham gia chơi. Khoảng 10 phút sau lần lượt Trần Trọng T và Vũ Ngọc H1 đến tham gia chơi cùng. Khi mọi người chơi đánh bạc có các anh Tạ Đ D, anh Trương Mạnh A đến xem nhưng không tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ 35 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại cH1 bạc tổng số tiền 8.190.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q và 01 thảm vải hình chữ nhật, ngoài ra không thu giữ gì khác. Khi đánh bạc, Đ mang theo 1.200.000 đồng; Đ mang theo 1.260.000 đồng; Q mang theo 1.200.000 đồng; H mang theo 1.180.000 đồng; C mang theo 1.100.000 đồng; T mang theo 1.150.000 đồng; H1 mang theo 1.100.000 đồng, số tiền các bị cáo mang theo dùng toàn bộ để đánh bạc và để tại dưới cH1 bạc, không ai nhớ rõ thắng thua như thế nào.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Lê Công Đ, Lê Huỳnh Đ, Đinh Văn C, Vũ Ngọc H, Vũ Ngọc Q, Trần Trọng T, Vũ Ngọc H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Công Đ, Lê Huỳnh Đ, Đinh Văn C, Vũ Ngọc H, Vũ Ngọc Q, Trần Trọng T, Vũ Ngọc H1 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Ngọc H và Lê Huỳnh Đ.

Xử phạt Đinh Văn C 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng. Lê Công Đ, Vũ Ngọc Q, Vũ Ngọc H và

Lê Huỳnh Đ từ 09 tháng đến 01 năm nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Xử phạt các bị cáo Trần Trọng T, Vũ Ngọc H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bổ sung: Đinh Văn C, Lê Công Đ, Vũ Ngọc Q, Vũ Ngọc H và Lê Huỳnh Đ xử phạt từ 7 đến 10 triệu đồng.

Xử phạt bổ sung: Trần Trọng T, Vũ Ngọc H1 xử phạt từ 5 đến 7 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.190.000 đồng thu giữ trên cH1 bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q; 01 tấm thảm vải hình chữ nhật đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo còn lại đều không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Trình bày lời nói sau cùng, cả 07 bị cáo đều trình bày: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, các bị cáo: Lê Công Đ, Vũ Ngọc H, Lê Huỳnh Đ, Đinh Văn C, Vũ Ngọc Q, Vũ Ngọc H1, Trần Trọng T có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tại phòng ngủ gia đình ông Đinh Văn K bị Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang, thu giữ trên cH1 bạc 8.190.000 đồng là tiền

các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các bị cáo; biên bản lấy lời khai người làm chứng. Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo đều nhận thức được việc thực hiện hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.190.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thân quen, bạn bè, họ hàng đã cùng rủ nhau đánh bạc sau khi dự đám cưới. Quá trình đánh bạc các bị cáo không lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, không sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc, không phân công người canh gác phục vụ khi đánh bạc, không thu tiền hồ. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đã sử dụng tiền để đánh bạc như sau Đ mang theo 1.200.000 đồng; Đ mang theo 1.260.000 đồng; Q mang theo 1.200.000 đồng; H mang theo 1.180.000 đồng; C mang theo 1.100.000 đồng; T mang theo 1.150.000 đồng; H1 mang theo 1.100.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc chênh lệch nhau không lớn. Bị cáo Đinh Văn C là con trai chủ nhà, là người chuẩn bị trải cH, đưa bài cho các bị cáo khác chơi và trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo Lê Công Đ, Lê Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H và Vũ Ngọc Q tham gia chơi từ đầu và có số tiền đánh bạc gần bằng nhau có vai trò thứ hai. Vũ Ngọc H1, Trần Trọng T tham gia đánh bạc sau cùng và có số tiền đánh bạc ít hơn có vai trò thứ ba.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Ngọc H và Lê Huỳnh Đ có thời gian thực hiện nghĩa vụ Q sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. 07 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Sau khi đánh giá toàn diện về hành vi, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy rằng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt các bị

cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích kiếm lời, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. HĐXX thấy rằng các bị cáo đều là lao động tự do, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần xử phạt dưới mức khung hình phạt với mức tiền 5.000.000 đồng một bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.190.000 đồng thu giữ trên cH1 bạc là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q; 01 tấm thảm vải hình chữ nhật đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Tối ngày 07/01/2023, các bị cáo đánh bạc tại nhà ở ông Đinh Văn K, quá trình điều tra xác định ông K không ở nhà và không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông K là đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm 07 bị cáo đánh bạc còn có anh Tạ Đ D và anh Trương Mạnh A đến xem nhưng không tham gia, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D, anh Anh là đúng quy định.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Công Đ, Vũ Ngọc H, Lê Huỳnh Đ, Đinh Văn C, Vũ Ngọc Q, Vũ Ngọc H1, Trần Trọng T phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Vũ Ngọc H và Lê Huỳnh Đ); Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Công Đ, Đinh Văn C, Vũ Ngọc Q, Vũ Ngọc H1, Trần Trọng T, Vũ Ngọc H và Lê Huỳnh Đ.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Công Đ 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H1 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Công Đ, Vũ Ngọc Q, Đinh Văn C, Vũ Ngọc H, Lê Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Trọng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.190.000 đồng thu giữ trên cH1 bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q; 01 tấm thảm vải hình chữ nhật đã qua sử dụng. (*Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thì hành án huyện Thái Thụy).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án cả 07 bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án 04/7/2023. Ông Đinh Văn Khánh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy;
- UBND thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương